Sách Giô-ên và Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Bốn Mươi Mốt

Jeff Pippenger
2026-02-05

Số bốn mươi mốt

Lê-vi Ký chương hai mươi ba trình bày các kỳ lễ mùa xuân và mùa thu; và sự trình bày về các kỳ lễ ấy mang chiều sâu thần linh về mặt cấu trúc, cũng như cho thấy sự tương ứng hoàn hảo giữa cấu trúc mở đầu và cấu trúc kết thúc trong cấu trúc tổng thể. Các kỳ lễ mùa xuân và mùa thu đối ứng với nhau. Chương này lặp đi lặp lại làm chứng về Palmoni, Đấng đếm số lạ lùng. Chương này kết nối một cách vững vàng và diệu kỳ với sứ điệp thời kỳ sau rốt của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Con số "23" tượng trưng cho sự chuộc tội, tức là sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính. Danh xưng "Lê-vi Ký" biểu trưng cho chức tế lễ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, vì hết thảy các đấng tiên tri đều nói về những ngày sau rốt, và các thầy tế lễ của những ngày sau rốt là những người mà Phi-e-rơ gọi là "chức tế lễ thánh". Chức tế lễ thánh mà Phi-e-rơ nói đến chính là những người khôn ngoan hiểu được sự gia tăng của tri thức, sự gia tăng ấy tạo nên sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Còn những kẻ dại, tức những kẻ ác như Đa-ni-ên gọi họ, thì khước từ sự gia tăng của tri thức; và Ô-sê cho chúng ta biết rằng vì cớ điều này họ bị từ chối làm thầy tế lễ.

> Dân ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì ngươi đã khước từ sự hiểu biết, ta cũng sẽ khước từ ngươi, để ngươi sẽ không còn làm thầy tế lễ cho ta nữa; vì ngươi đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi, ta cũng sẽ quên con cái ngươi. Họ càng gia tăng thì càng phạm tội nghịch cùng ta; bởi vậy, ta sẽ đổi vinh quang của họ thành sự hổ thẹn. Ô-sê 4:6, 7.

Những kẻ say sưa của Êphraim, mà Ê-sai cũng gọi là "mão triều vinh hiển", đã có vinh hiển của họ bị biến thành "sự hổ thẹn". Ô-sê chỉ rõ rằng những kẻ khước từ sự gia tăng của tri thức trong những ngày sau rốt chính là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy Laodicê, vì ông đã chép: "Dân Ta". Dân Ngài sẽ bị bác bỏ khỏi chức tư tế, và điều ấy xảy ra trong thế hệ sau cùng, tức là thế hệ thứ tư, vì Ngài sẽ quên các con cái của họ, và con cái đại diện cho thế hệ cuối cùng.

Sự nên một

Nhan đề của "Lê-vi Ký 23" có nghĩa là "sự nên-một của chức tư tế của một trăm bốn mươi bốn nghìn." Chân lý này có thể được suy ra chỉ từ tên sách khi đặt trong mối liên hệ với số chương. Sự nên-một, điều mà Lê-vi Ký hai mươi ba bàn đến, có nghĩa là "at-one-ment", và đang xác định sự kết hợp của Thần tính và nhân tính. Sự kết hợp ấy được biểu thị bằng muôn vàn biểu tượng trong Lời Đức Chúa Trời, một trong số đó là đền thờ của con người được kết hiệp với Đền thờ Thiêng Liêng.

Đền thờ của con người được cấu tạo bởi "23" nhiễm sắc thể nam và "23" nhiễm sắc thể nữ. Phê-rô xác định rằng chức tư tế của một trăm bốn mươi bốn nghìn là một "ngôi nhà thiêng liêng." Những nhiễm sắc thể ấy kết hợp với nhau như nam và nữ kết hợp, và điều gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài

người không được phân ly. Hôn nhân là một biểu tượng khác của sự nên một. Lê-vi Ký "23" có nghĩa là sự kết hợp giữa đền thờ của Thượng Tế trên trời và đền thờ của các tư tế là một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Hai mươi hai bài kệ

Các kỳ lễ mùa xuân trong Lê-vi Ký hai mươi ba được trình bày trong hai mươi hai câu đầu của chương, và các kỳ lễ mùa thu được trình bày trong hai mươi hai câu cuối của chương. Câu cuối cùng là câu bốn mươi bốn, một biểu tượng cho năm 1844, khi Ngày Lễ Chuộc Tội phản kiểu bắt đầu vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy, để ứng nghiệm Lê-vi Ký hai mươi ba. Chương hai mươi ba được phân thành hai phân đoạn, mỗi phân đoạn gồm hai mươi hai câu; cả hai phân đoạn hai mươi hai câu được liên kết một cách hợp lý bởi cùng là các kỳ lễ, nhưng cũng được phân biệt một cách hợp lý bởi chức vụ của Đấng Christ tại sân ngoài và Nơi Thánh, được biểu trưng bởi mùa xuân, và chức vụ của Ngài tại Nơi Chí Thánh, được biểu trưng bởi mùa thu.

22

Cả các kỳ lễ mùa xuân lẫn mùa thu đều được trình bày bằng hai mươi hai câu, và các câu ấy phù hợp với lời chứng của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ, vốn gồm "22" chữ cái. "22" là thập phần nhất của "220", vốn là biểu tượng cho sự kết hợp giữa Thần tính và nhân tính. "220" biểu trưng cho khởi điểm của cả 2.520 năm tản lạc của Giu-đa, và 2.300 năm cho đến Ngày Lễ Chuộc Tội. Khởi điểm của kỳ 2.520 là năm 677 TCN, và khởi điểm của kỳ 2.300 là năm 457 TCN; qua đó xác định hai trăm hai mươi năm là mối liên kết giữa lời tiên tri về sự chà đạp đạo binh của Đức Chúa Trời và lời tiên tri về sự chà đạp đền thánh của Đức Chúa Trời. Cả hai lời tiên tri ấy đều kết thúc khi Ngày Lễ Chuộc Tội đối hình đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Vào ngày ấy, công cuộc của Đấng Christ trong việc liên hiệp đền thờ loài người với đền thờ của Đức Chúa Trời đã khởi sự, và vào thời điểm đó, cả Ha-ba-cúc 2:20 lẫn Giăng 2:20 đều được ứng nghiệm. Ha-ba-cúc xác định rằng Đức Chúa Trời bấy giờ ở trong Nơi Chí Thánh, và Giăng ghi lại rằng đền thờ của phong trào Millerite, vốn sẽ bởi đức tin bước vào Nơi Chí Thánh ấy, đã hoàn tất thời kỳ bốn mươi sáu năm, đánh dấu việc dựng lập đền thờ nhân loại của phong trào Millerite từ năm 1798 cho đến năm 1844. Lịch sử của “46” năm, gồm “23” và “23”, được biểu trưng bởi công việc của William Miller, người lần đầu khởi sự trình bày sứ điệp của lịch sử ấy vào năm 1831, “220” năm sau khi Kinh Thánh King James được ấn hành. Lời Đức Chúa Trời được ấn hành năm 1611 đã được kết hợp với một sứ giả loài người “220” năm sau, tức vào năm 1831. Cả các kỳ lễ mùa xuân lẫn mùa thu đều được biểu trưng bởi “22” câu.

Hai mươi hai câu gồm hai dòng về cùng một chủ đề đòi hỏi rằng, về phương diện tiên tri, hai mươi hai câu đầu phải được đặt chồng lên trên hai mươi hai câu kế tiếp. Khi căn chỉnh hai dòng theo cách này, bạn đang kết hiệp công tác của ngoại viện và Nơi Thánh, được biểu trưng trong các kỳ lễ mùa xuân, với công tác của Đấng Christ trong Nơi Chí Thánh. Ở cấp độ tiên tri này, điều ấy biểu trưng cho sự kết hiệp của hai đền thờ, qua đó minh họa công cuộc nên-một của Đấng Christ.

Khi các câu một đến hai mươi hai được đối chiếu với các câu hai mươi ba đến bốn mươi bốn, một đường hướng tiên tri được thiết lập, được chứng thực bởi hai mươi hai chữ cái của bảng chữ cái

Hê-bơ-rơ, bởi tính biểu tượng gắn với con số “22”, và cũng bởi tính biểu tượng gắn với các kỳ lễ, đi kèm với sự ứng nghiệm của các kỳ lễ ấy trong lịch sử thánh.

Khởi đầu của các kỳ lễ mùa xuân trước tiên chỉ ra ngày Sa-bát của ngày thứ bảy, và sự kết thúc của các kỳ lễ mùa thu chỉ ra Sa-bát của năm thứ bảy. Đấng Christ, với tư cách là Alpha và Omega, đã đặt ngày Sa-bát tại phần khởi đầu và phần kết thúc của hai chứng nhân của "22" trong dòng chức tư tế của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Ngày Sa-bát thứ bảy đã là ánh sáng đặc biệt vào lúc khởi đầu của Ngày Lễ Chuộc Tội phản điển hình năm 1844, và ánh sáng của Sa-bát năm thứ bảy là ánh sáng vào lúc kết thúc. Ngày Sa-bát thứ bảy cũng là cuộc nhóm họp thánh thứ nhất của Lê-vi Ký "23", như Sa-bát năm thứ bảy là cuộc nhóm họp thánh sau cùng trong chương ấy. Sa-bát là An-pha và Ô-mê-ga của dòng tư tế trong chương "23". Điều thứ nhất, tức ngày Sa-bát thứ bảy, là An-pha của chức tư tế của một trăm bốn mươi bốn nghìn; và điều sau rốt, tức Sa-bát năm thứ bảy, là Ô-mê-ga của chức tư tế của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

> “Những ai thông công với Đức Chúa Trời bước đi trong ánh sáng của Mặt Trời Công Chính. Họ không làm ô danh Đấng Cứu Chuộc mình bằng cách làm bại hoại đường lối mình trước mặt Đức Chúa Trời. Ánh sáng thiên thượng chiếu rọi trên họ. Khi họ đến gần lúc kết thúc lịch sử của trái đất này, sự hiểu biết của họ về Đấng Christ và về những lời tiên tri liên quan đến Ngài gia tăng rất nhiều. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ vô giá; vì họ hiệp một với Con Ngài. Đối với họ, Lời Đức Chúa Trời thật đẹp đẽ tuyệt vời và đáng yêu. Họ thấy được tầm quan trọng của Lời ấy. Lẽ thật được mở bày cho họ. Tín lý về sự nhập thể được nhuốm một ánh sáng dịu êm. Họ thấy rằng Kinh Thánh là chìa khóa mở ra mọi điều mầu nhiệm và giải quyết mọi nan đề. Những ai đã không muốn tiếp nhận ánh sáng và bước đi trong ánh sáng sẽ không thể hiểu được sự mầu nhiệm của sự tin kính, nhưng những người không ngần ngại vác thập tự giá và theo Chúa Giê-xu sẽ thấy ánh sáng trong ánh sáng của Đức Chúa Trời.” The Southern Watchman, ngày 4 tháng 4, 1905.

Tại đây, “gần hồi kết của lịch sử địa cầu này”, vào cuối Ngày Lễ Chuộc Tội hậu trưng, “giáo lý về Nhập Thể” được bao phủ bởi một vầng hào quang “dịu”, như “giáo lý về ngày Sa-bát ngày thứ bảy” đã được như thế vào buổi khởi đầu của Ngày Lễ Chuộc Tội hậu trưng.

> "Chúa Giê-su nhấc nắp hòm bia lên, và tôi thấy hai bảng đá trên đó Mười Điều Răn được khắc. Tôi kinh ngạc khi thấy điều răn thứ tư ở ngay trung tâm của Mười Điều Răn, với một quầng sáng dịu nhẹ bao quanh nó. Thiên sứ nói: 'Đó là điều duy nhất trong mười điều nêu rõ Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã dựng nên trời và đất cùng muôn vật ở trong đó. Khi các nền móng của trái đất được lập, thì nền móng của ngày Sa-bát cũng được lập.'" Testimonies, quyển 1, 75.

Sa-bát ngày thứ bảy, vốn là một “nền tảng”, mở đầu Lê-vi Ký “23”, và Sa-bát năm thứ bảy kết thúc lời chứng của các thầy tế lễ như được biểu trưng bởi các kỳ lễ mùa xuân và mùa thu. Sa-bát năm thứ bảy tượng trưng cho đền thờ được xây dựng trên nền tảng ấy. Sa-bát năm thứ bảy ở phần cuối được biểu thị bởi con số 2,520, cũng như Sa-bát ngày thứ bảy được biểu thị bởi con số 2,300. Sa-bát năm thứ bảy tượng trưng cho “giáo lý về sự nhập thể”. Sa-bát ngày thứ bảy là dấu của Đấng

Tạo Hóa, và Sa-bát năm thứ bảy là dấu của Thần Tính kết hiệp với nhân tính.

Căn chỉnh các đường

Khi đối chiếu các kỳ lễ mùa xuân với các kỳ lễ mùa thu trong Lê-vi Ký chương hai mươi ba, Lễ Vượt Qua được tiếp nối vào ngày hôm sau bởi Lễ Bánh Không Men kéo dài bảy ngày, và Lễ Đầu Mùa diễn ra vào ngày kế tiếp sau khi Lễ Bánh Không Men bảy ngày khởi đầu. Ba cột mốc trong ba ngày.

Thời kỳ bảy ngày cấu thành Lễ Bánh Không Men khởi đầu bằng một đại hội thánh và kết thúc cũng bằng một đại hội thánh như vậy. Vào ngày ngay sau khi Lễ Bánh Không Men khởi sự, Lễ Trái đầu mùa diễn ra, và lễ này bao gồm việc dâng của lễ đầu mùa bằng lúa mạch mùa xuân. Lễ Ngũ Tuần, cũng gọi là Lễ Các Tuần Lễ, diễn ra năm mươi ngày sau Lễ Trái đầu mùa; Lễ Trái đầu mùa đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn bảy tuần kết thúc vào ngày thứ bốn mươi chín, tiếp theo đó là Lễ Ngũ Tuần, nghĩa là năm mươi.

Lễ Vượt Qua bắt đầu vào lúc chiều tối ngày mười bốn. Lễ Vượt Qua không phải là sự nhóm họp thánh.

Rồi đến ngày mười lăm, bắt đầu kỳ Lễ Bánh Không Men kéo dài bảy ngày. Ngày thứ nhất và ngày cuối cùng của kỳ lễ bảy ngày ấy là các cuộc hội họp thánh.

Ngày hôm sau, tức ngày thứ mười sáu, đến kỳ Lễ Đầu Mùa. Bấy giờ bảy tuần lễ được đánh dấu bởi Lễ Ngũ Tuần khởi sự, và Lễ Ngũ Tuần là một trong bảy kỳ nhóm thánh được thể hiện trong các kỳ lễ mùa xuân và mùa thu. Lễ Đầu Mùa không phải là một kỳ nhóm thánh.

Kế đó, vào ngày thứ nhất của tháng thứ bảy, lễ thổi kèn là một cuộc hội họp thánh.

Ngày Chuộc Tội vào ngày mồng mười của tháng thứ bảy là một sự nhóm hiệp thánh, nhưng không phải là một kỳ lễ.

Ngày thứ nhất của Lễ Lều Tạm là một kỳ nhóm thánh. Sau kỳ lễ bảy ngày, còn có ngày thứ tám của Lễ Lều Tạm, dù ngày thứ tám được xem là ở ngoài các thời kỳ được các kỳ lễ biểu trưng. Ngày thứ tám ấy là một kỳ nhóm thánh.

Điều này tương đương với bảy sự nhóm hiệp thánh khi tính cả ngày Sa-bát ngày thứ bảy mở đầu các kỳ lễ. Có bảy sự nhóm hiệp thánh và bảy kỳ lễ, mặc dù các kỳ lễ ấy tương ứng theo một trật tự khác với các sự nhóm hiệp thánh. Các cột mốc đầu và cuối đều là Sa-bát: trước là cho ngày, sau là cho năm. Trong các kỳ lễ được xác định giữa Sa-bát Anpha và Sa-bát Ômêga có bảy kỳ lễ và năm sự nhóm hiệp thánh. Nếu tính cả Sa-bát ngày thứ bảy (Anpha) và Sa-bát năm thứ bảy (Ômêga), thì có bảy sự nhóm hiệp thánh và bảy kỳ lễ. Người ta hiểu rằng ngày thứ tám của Lễ Lều Tạm không thuộc về các kỳ lễ, và điều đó tạo nên bí ẩn về "cái thứ tám" vốn thuộc về "bảy". Điểm tôi nêu ra ở đây là: Chúa Giê-su, với tư cách là Palmoni, đã sắp đặt các biến thể về con số trong chương "23" theo một cách hết sức đáng kinh ngạc.

Mùa xuân

Các kỳ lễ mùa xuân bao gồm một kỳ lễ Bánh Không Men kéo dài bảy ngày, trong đó có một đại hội thánh An-pha ở khởi đầu và một đại hội thánh Ô-mê-ga ở đoạn kết. Lễ Ngũ Tuần là đại hội thánh thứ ba trong các kỳ lễ mùa xuân. Lễ Ngũ Tuần đến sau một giai đoạn bảy tuần, kết thúc bằng một lễ vào ngày thứ năm mươi. Các kỳ lễ mùa xuân được đánh dấu bởi bốn ngày lễ và ba giai đoạn. Lễ Vượt Qua, Lễ Bánh Không Men, Lễ Trái Đầu Mùa và Lễ Ngũ Tuần là bốn ngày lễ; và ba giai đoạn là bảy ngày của Bánh Không Men, bốn mươi chín ngày đi trước và bao gồm ngày thứ năm mươi của Lễ Ngũ Tuần, và ba ngày đầu tiên, là một giai đoạn gồm ba bước.

Của lễ đầu mùa trong kỳ Lễ Vượt Qua tương ứng với của lễ đầu mùa trong ngày Lễ Ngũ Tuần; các của lễ đầu mùa bằng lúa mạch trong giai đoạn ba ngày của Lễ Vượt Qua, và của lễ đầu mùa bằng lúa mì trong ngày Lễ Ngũ Tuần, vào lúc kết thúc mùa Ngũ Tuần kéo dài bốn mươi chín/năm mươi ngày.

Sự sa ngã

Các kỳ lễ mùa thu khởi đầu bằng một ngày lễ nhất định mở ra một thời kỳ mười ngày dẫn đến sự phán xét. Năm ngày sau sự phán xét là một kỳ lễ bảy ngày, trong đó ngày thứ nhất và ngày cuối cùng của bảy ngày được chỉ định là các buổi hội họp thánh. Từ ngày mười lăm đến ngày hai mươi hai, Lễ Lều Tạm được cử hành, và đến ngày hai mươi ba thì ngày Sa-bát của đất được ghi dấu.

Khi chúng ta lấy các kỳ lễ mùa thu và đặt chúng chồng lên trên các kỳ lễ mùa xuân, chúng ta có hai dòng, cả hai đều được biểu thị bởi hai mươi hai câu; do đó, chúng được biểu trưng bằng hai mươi hai chữ cái của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Khi làm như vậy, dấu mốc thứ nhất là cuộc nhóm họp thánh của ngày Sa-bát thứ bảy, và dấu mốc sau cùng là cuộc nhóm họp thánh của Sa-bát năm thứ bảy.

> Lại nữa, vào ngày mười lăm của tháng thứ bảy, khi các ngươi đã thâu trữ các sản vật của đất, các ngươi sẽ giữ lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày; ngày thứ nhất là một ngày sa-bát, và ngày thứ tám cũng là một ngày sa-bát. Lê-vi Ký 23:39.

Lễ Ngũ Tuần là mưa đầu mùa, còn Lễ Lều Tạm là mưa cuối mùa. Sự tuôn đổ Đức Thánh Linh tại Lễ Ngũ Tuần được tượng trưng bởi một ngày; còn sự tuôn đổ được Lễ Lều Tạm tượng trưng là một thời kỳ có kết thúc, rồi sau đó được tiếp nối bởi một ngày Sa-bát, tức là ngày thứ tám, sau bảy ngày. Ngày Sa-bát theo sau sự biểu hiện cuối cùng của sự tuôn đổ Đức Thánh Linh tượng trưng cho Sa-bát của địa cầu nghỉ ngơi trong một ngàn năm.

> Trong thời kỳ hoạn nạn, chúng tôi hết thảy trốn khỏi các thành thị và làng mạc, nhưng bị những kẻ ác đuổi theo; chúng cầm gươm xông vào nhà của các thánh đồ. Chúng giơ gươm lên để giết chúng tôi, nhưng gươm liền gãy và rơi xuống, bất lực như cọng rơm. Bấy giờ chúng tôi hết thảy kêu cầu ngày đêm để được giải cứu, và tiếng kêu cầu ấy dâng lên trước mặt Đức Chúa Trời. Mặt trời mọc lên, còn mặt trăng thì đứng yên. Các dòng suối ngừng chảy. Những đám mây đen nặng nề kéo đến và va đập vào nhau. Nhưng có một khoảng quang đãng của vinh quang an định, từ đó phát ra tiếng của Đức Chúa Trời như tiếng nhiều dòng nước, làm rung chuyển trời và đất. Bầu trời mở ra rồi khép lại và chấn động. Núi non rung rinh như cây sậy trong gió, và văng tung những tảng đá lởm chởm ra khắp nơi. Biển sôi lên như một nồi và quăng những hòn đá lên đất liền. Và khi Đức Chúa Trời tuyên bố ngày và giờ Đức Chúa Jêsus đến và trao ban giao ước đời đời cho dân Ngài, Ngài phán một câu rồi dừng lại, trong khi

> những lời ấy vang dội khắp đất. Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời đứng đó, mắt chăm nhìn lên, lắng nghe các lời ấy khi từ miệng Đức Giê-hô-va phán ra và vang dội khắp đất như những hồi sấm rền lớn nhất. Thật vô cùng trang nghiêm. Và cuối mỗi câu, các thánh đồ đều kêu lớn: "Vinh hiển! Ha-lê-lu-gia!" Nét mặt họ rực sáng bởi vinh quang của Đức Chúa Trời; và họ chói lọi bởi vinh quang ấy, như mặt Môi-se khi ông từ Si-na-i xuống. Những kẻ ác không thể nhìn họ vì vinh quang ấy. Và khi phước lành vô tận được tuyên phán cho những người đã tôn kính Đức Chúa Trời trong việc giữ ngày Sa-bát của Ngài là thánh, liền có một tiếng reo hò vĩ đại của chiến thắng trên con thú và trên hình tượng nó.
>
> "Bấy giờ Năm Hân Hỉ khởi sự, là lúc đất phải nghỉ ngơi." Early Writings, 34.

Năm Hân Hỉ là năm thứ năm mươi, sau bảy chu kỳ của bảy năm, tức 49 ngày dẫn đến ngày thứ năm mươi của Lễ Ngũ Tuần. Khi chuỗi các kỳ lễ mùa thu được ghép với các kỳ lễ mùa xuân, có 49 ngày dẫn đến Lễ Ngũ Tuần, đánh dấu sự khởi đầu của kỳ bảy ngày của Lễ Lều Tạm. Lễ Ngũ Tuần và Lễ Lều Tạm tương hợp, và cùng nhau xác định thời kỳ mưa rào muộn, khởi sự tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến và tiếp diễn cho đến khi thời kỳ ân điển chấm dứt, Chúa tái lâm, và rồi đất được an nghỉ, như được biểu trưng bởi năm Sa-bát (năm thứ bảy), tức ngày thứ tám của bảy ngày trong Lễ Lều Tạm.

Khi chúng ta kết hợp cả hai dãy gồm hai mươi hai câu lại với nhau, chúng ta làm như vậy vì nhiều lý do. Cả hai dãy đều gồm hai mươi hai câu; hai mươi hai là phần mười của 220, một biểu tượng của sự kết hợp giữa Thiên tính và nhân tính.

Cả hai dòng đều biểu thị bảng chữ cái Hê-bơ-rơ gồm hai mươi hai chữ cái.

Cả hai đường đều biểu thị các kỳ lễ.

Cả hai đường đều biểu trưng cho hai mùa gặt trong năm.

Cả hai dòng đều tượng trưng cho công việc của Đấng Christ trong Ngoại Viện, Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh. Lê-vi Ký có nghĩa là các thầy tế lễ, và Đức Chúa Jêsus là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trên trời. Vì những lẽ ấy, chúng ta có cơ sở chính đáng để áp dụng phương pháp "dòng trên dòng" cho bốn mươi bốn câu của Lê-vi Ký chương hai mươi ba.

Lễ Ngũ Tuần đã là mưa đầu mùa cho Cơ Đốc giáo, và Lễ Lều Tạm là mưa cuối mùa cho Cơ Đốc giáo. Bởi đó, chúng ta đặt tương ứng "ngày Lễ Ngũ Tuần" mùa xuân với bảy ngày của Lễ Lều Tạm vào mùa thu. Khi Bà Ellen G. White nói: "Trong thời kỳ hoạn nạn, tất cả chúng ta đều chạy trốn khỏi các thành phố và làng mạc", bà đang xác định thời điểm khi dân của Đức Chúa Trời đang sống nơi đồng vắng vì sự bắt bớ. Việc ở trong các lều tạm trong mùa Lễ Lều Tạm biểu trưng cho lịch sử dẫn trực tiếp đến sự an nghỉ Sa-bát của Năm Hân Hỉ cho đất.

Ngày Lễ Ngũ Tuần đánh dấu khởi đầu bảy ngày của Lễ Lều Tạm. Kế đó, Năm Hân Hỉ được biểu trưng bởi ngày thứ tám, tức là sau bảy ngày của Lễ Lều Tạm. Năm ngày trước Lễ Lều Tạm là Ngày Chuộc Tội. Vì thế, năm ngày trước Lễ Ngũ Tuần, lễ đánh dấu sự khởi đầu của Lều Tạm, phán xét được ghi dấu. Mười ngày trước phán xét của Ngày Chuộc Tội là Lễ Thổi Kèn. Khi các dòng được kết hợp, năm ngày trước đạo luật Chủ nhật, được biểu trưng bởi Lễ Ngũ Tuần, phán xét được ghi

dấu. Mười ngày trước đó, Lễ Thổi Kèn được ghi dấu.

Phép báp-têm của Đấng Christ tượng trưng cho việc Ngài chịu chết, được chôn và sống lại. Ba bước ấy được thể hiện bởi việc Ngài chịu chết vào Lễ Vượt Qua, được chôn và yên nghỉ trong ngày Sa-bát, và sống lại vào ngày Chủ nhật. Ba ngày Ngài chịu chết, được chôn và sống lại là một mốc chỉ đường gồm ba bước. Vì vậy, chúng ta bắt đầu sự kết hợp của hai dòng các lễ mùa xuân và mùa thu từ sự phục sinh. Sự phục sinh vào ngày thứ ba mở đầu một thời kỳ bốn mươi chín ngày dẫn đến Lễ Ngũ Tuần, là luật ngày Chủ nhật. Thời kỳ bốn mươi chín ngày ấy được đi trước bởi Lễ Bánh Không Men, bắt đầu trước đó một ngày và kéo dài năm ngày sau Ngày Lễ Đầu Mùa.

Từ sự phục sinh của trái đầu mùa cho đến Luật Chủ nhật là bốn mươi chín ngày; Luật Chủ nhật là ngày thứ năm mươi. Năm ngày trước Luật Chủ nhật, sự phán xét được tượng trưng, và mười ngày trước sự phán xét ấy, lời cảnh báo của các tiếng kèn được đánh dấu. Sự phục sinh là mốc đầu tiên, rồi năm ngày sau, kỳ Lễ Bánh Không Men kết thúc. Ba mươi ngày sau khi Lễ Bánh Không Men kết thúc, lời cảnh báo của các tiếng kèn diễn ra. Mười ngày sau, sự phán xét của Ngày Lễ Chuộc tội được đánh dấu, và năm ngày sau đó, Luật Chủ nhật của Lễ Ngũ Tuần đến.

Điều này xác định bảy mốc trong cách áp dụng theo nguyên tắc dòng nọ dòng kia đối với các kỳ lễ mùa xuân và mùa thu: khởi đầu Lễ Bánh Không Men, sự phục sinh, kết thúc Lễ Bánh Không Men, sự cảnh báo của tiếng kèn, sự phán xét, Lễ Ngũ Tuần và mưa muộn. Bảy mốc ấy được đặt trong khuôn khổ một Sa-bát ngày thứ bảy Anpha và một Sa-bát năm thứ bảy Ômêga. Bảy mốc nằm giữa hai kỳ Sa-bát ấy khoanh định và xác định một giai đoạn năm ngày, theo sau là một giai đoạn ba mươi ngày, một giai đoạn mười ngày, một giai đoạn năm ngày và một giai đoạn bảy ngày.

Khi chúng ta đối chiếu sự phục sinh của Đấng Christ, chúng ta thấy có một giai đoạn bốn mươi ngày, trong đó Ngài dạy bảo các môn đồ "mặt đối mặt", rồi sau đó thăng thiên. Kế đó, trong mười ngày, các môn đồ ở tại phòng cao. Mười ngày ấy kết thúc vào Ngày Lễ Ngũ Tuần, chính là đạo luật Chủ nhật. Điều này bổ sung một giai đoạn bốn mươi ngày và một giai đoạn mười ngày vào dòng của các thầy tế lễ được biểu trưng bởi sách Lê-vi Ký "23".

Từ sự phục sinh, có năm ngày cho đến khi kết thúc Lễ Bánh Không Men, rồi ba mươi ngày đến tiếng kèn cảnh báo, rồi năm ngày đến sự thăng thiên của Đấng Christ, rồi năm ngày đến sự phán xét, rồi năm ngày đến bảy ngày mưa cuối mùa của Lễ Ngũ Tuần.

Ngày kế tiếp sau khi bảy ngày bánh không men khởi đầu là sự phục sinh của trái đầu mùa. Sự phục sinh xảy ra trong bảy ngày bánh không men, và năm ngày sau sự phục sinh thì thời kỳ bánh không men kết thúc.

Ba mươi ngày sau khi Lễ Bánh Không Men kết thúc, các kèn đánh dấu một lời cảnh báo.

Năm ngày sau khi các kèn phát ra lời cảnh báo, Đấng Christ thăng thiên sau khi dạy dỗ trong bốn mươi ngày. Sự thăng thiên của Ngài đánh dấu sự khởi đầu của mười ngày trong phòng cao.

Bấy giờ, năm ngày sau khi Người thăng thiên, sự phán xét được ấn định.

Năm ngày sau đó, đạo luật ngày Chủ Nhật của Lễ Ngũ Tuần mở ra thời kỳ bảy ngày của mưa cuối mùa.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn là những người theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài đi. Ê-li và Môi-se đã bị giết vào ngày 18 tháng 7 năm 2020. Họ đã bị giết tại nơi mà Chúa chúng ta cũng đã chịu đóng đinh. Sự phục sinh của Đấng Christ làm tiền hình cho sự phục sinh vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trước ngày đó, vào tháng 7 năm 2023, một tiếng kêu trong đồng vắng bắt đầu cất lên một sứ điệp được biểu trưng là bánh không men. Men tượng trưng cho sai lầm, giả hình và tội lỗi, và sứ điệp từ đồng vắng là không men. Từ ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến luật Chủ Nhật, Sách Lê-vi Ký 23 đã thiết lập một khuôn khổ về sự chuộc tội của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Khuôn khổ ấy tương hợp với giấc mộng của Miller, Ma-la-chi chương ba và các cửa sổ trên trời trong Khải Huyền 19. Khuôn khổ ấy tương ứng với giờ thứ ba và giờ thứ chín trong tuần lễ thánh từ năm 27 đến 34 sau Công nguyên.

Chúng ta sẽ tiếp tục những nội dung này trong bài viết tiếp theo.

> Nhờ tri thức, các gian phòng sẽ đầy dẫy mọi của cải quý báu và tốt đẹp.
>
> Đối với tâm trí và linh hồn, cũng như đối với thân thể, theo luật của Đức Chúa Trời, sức mạnh có được nhờ nỗ lực. Chính việc rèn luyện mới giúp phát triển. Phù hợp với luật này, Đức Chúa Trời đã cung cấp trong Lời Ngài những phương tiện cho sự phát triển trí tuệ và tâm linh.
>
> Kinh Thánh chứa đựng tất cả những nguyên tắc mà con người cần hiểu để được trang bị cho đời này cũng như đời hầu đến. Và mọi người đều có thể hiểu những nguyên tắc ấy. Không ai có tấm lòng biết trân trọng những lời dạy của Kinh Thánh mà lại đọc một đoạn Kinh Thánh, dù chỉ một đoạn ngắn, mà không thu nhận từ đó một tư tưởng ích lợi. Nhưng những sự dạy dỗ quý báu nhất của Kinh Thánh không thể có được chỉ bằng việc học thỉnh thoảng hay rời rạc. Hệ thống chân lý vĩ đại của nó không được trình bày theo cách để người đọc vội vàng hay cẩu thả có thể nhận ra. Nhiều kho tàng của nó nằm sâu bên dưới bề mặt và chỉ có thể đạt được bằng sự nghiên cứu siêng năng và nỗ lực không ngừng. Những lẽ thật cấu thành nên toàn thể vĩ đại ấy phải được tìm kiếm và gom góp, 'chút ít ở đây, chút ít ở kia.' Ê-sai 28:10.
>
> Khi được tìm hiểu kỹ và liên kết lại như vậy, người ta sẽ thấy chúng hoàn toàn ăn khớp với nhau. Mỗi sách Phúc Âm bổ sung cho các sách khác, mỗi lời tiên tri là lời giải thích cho một lời tiên tri khác, mỗi lẽ thật là sự phát triển của một lẽ thật khác. Những hình bóng trong hệ thống lễ nghi Do Thái được Phúc Âm làm sáng tỏ. Mỗi nguyên tắc trong Lời Đức Chúa Trời đều có vị trí của nó, mỗi sự kiện đều có ý nghĩa của nó. Và toàn bộ cấu trúc, cả trong thiết kế lẫn thực hiện, đều làm chứng cho Tác giả của nó. Một cấu trúc như vậy thì không trí tuệ nào ngoài trí tuệ của Đấng Vô Hạn có thể nghĩ ra hoặc tạo dựng.
>
> Khi tìm hiểu các bộ phận khác nhau và nghiên cứu mối quan hệ giữa chúng, những năng lực cao nhất của trí tuệ con người được huy động hoạt động mãnh liệt. Không ai có thể theo đuổi loại nghiên cứu như vậy mà không phát triển trí lực.
>
> Giá trị tinh thần của việc nghiên cứu Kinh Thánh không chỉ nằm ở việc tìm kiếm chân lý và tổng hợp chúng lại. Nó còn nằm ở nỗ lực cần có để nắm bắt những chủ đề được trình bày. Tâm trí chỉ bận bịu với những điều tầm thường sẽ trở nên teo tóp và suy nhược. Nếu không bao giờ được rèn luyện để hiểu những chân lý vĩ đại và có tầm ảnh hưởng xa, theo thời gian nó sẽ mất dần khả năng tăng trưởng. Như một hàng rào bảo vệ chống lại sự thoái hóa này, và như một

động lực cho sự phát triển, không gì có thể sánh bằng việc nghiên cứu Lời của Đức Chúa Trời. Như một phương tiện huấn luyện trí tuệ, Kinh Thánh hiệu quả hơn bất cứ cuốn sách nào khác, hay tất cả các sách khác cộng lại. Sự lớn lao của các chủ đề, sự giản dị trang nghiêm trong lời bày tỏ, vẻ đẹp của hình ảnh, đều làm cho tư tưởng trở nên sinh động và được nâng cao như không gì khác có thể làm được. Không có môn học nào có thể ban cho sức mạnh tinh thần như nỗ lực nắm bắt những chân lý vĩ đại của sự khải thị. Tâm trí nhờ vậy được tiếp xúc với những tư tưởng của Đấng Vô Hạn ắt sẽ nở rộng và được củng cố.

Và quyền năng của Kinh Thánh còn lớn lao hơn nữa trong việc phát triển bản chất thuộc linh. Con người, được tạo dựng để tương giao với Đức Chúa Trời, chỉ trong mối tương giao ấy mới có thể tìm thấy đời sống chân thật và sự phát triển của mình. Được dựng nên để tìm thấy nơi Đức Chúa Trời niềm vui cao cả nhất, con người không thể tìm thấy nơi bất cứ điều gì khác những gì có thể làm lắng dịu các khao khát của lòng, có thể làm thỏa cơn đói khát của linh hồn. Ai với tấm lòng chân thành và tinh thần chịu dạy dỗ mà nghiên cứu Lời Đức Chúa Trời, tìm hiểu các lẽ thật trong đó, sẽ được đưa vào mối tương giao với Chính Tác Giả của Lời ấy; và, trừ khi do chính sự lựa chọn của mình, thì không có giới hạn nào cho những khả năng phát triển của người ấy.

Trong sự đa dạng rộng lớn về phong cách và đề tài, Kinh Thánh có điều gì đó để thu hút mọi trí óc và chạm đến mọi tấm lòng. Trong các trang sách ấy có lịch sử cổ xưa nhất; tiểu sử chân thực nhất, sát với đời sống; những nguyên tắc cai trị để quản trị nhà nước, để quản trị gia đình—những nguyên tắc mà trí tuệ loài người chưa bao giờ sánh kịp. Nó chứa đựng triết lý thâm sâu nhất, thi ca dịu ngọt nhất và siêu việt nhất, mãnh liệt nhất và thấm thía nhất. Ngay cả khi được xem xét như thế, các trước tác của Kinh Thánh vẫn có giá trị vượt xa, không thể đo lường, so với mọi tác phẩm của bất kỳ tác giả nào thuộc loài người; nhưng khi được nhìn trong mối liên hệ với tư tưởng trung tâm vĩ đại, phạm vi của chúng vô cùng rộng lớn, và giá trị của chúng vô cùng cao cả. Nhìn dưới ánh sáng của tư tưởng này, mọi chủ đề đều mang một ý nghĩa mới. Trong những chân lý được diễn tả giản dị nhất lại hàm chứa những nguyên tắc cao như trời và bao trùm cõi vĩnh hằng.

Đề tài trung tâm của Kinh Thánh, đề tài quanh đó mọi đề tài khác trong toàn bộ sách đều quy tụ, là kế hoạch cứu chuộc, tức sự phục hồi hình ảnh của Đức Chúa Trời trong linh hồn con người. Từ lời hé mở đầu tiên về hy vọng trong lời phán đã tuyên tại Ê-đen cho đến lời hứa vinh hiển sau cùng trong sách Khải Huyền: "Họ sẽ thấy mặt Ngài; và Danh Ngài sẽ ở trên trán họ" (Khải Huyền 22:4), nội dung chủ chốt của mọi sách và mọi phân đoạn của Kinh Thánh là sự khai mở đề tài kỳ diệu này—ấy là việc nâng cao con người—bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, "Đấng ban cho chúng ta sự đắc thắng nhờ Đức Chúa Jêsus Christ của chúng ta." 1 Cô-rinh-tô 15:57.

Ai lĩnh hội được tư tưởng này thì trước mắt người ấy mở ra một lĩnh vực nghiên cứu vô hạn. Người ấy có chiếc chìa khóa sẽ mở ra trước người ấy toàn thể kho tàng Lời Đức Chúa Trời.

Khoa học về sự cứu chuộc là khoa học của mọi khoa học; là khoa học vốn là đối tượng nghiên cứu của các thiên sứ và của mọi hữu thể trí tuệ thuộc các thế giới chưa sa ngã; là khoa học thu hút sự lưu tâm của Chúa và Cứu Chúa chúng ta; là khoa học thâm nhập vào ý định đã được ấp ủ trong tư tưởng của Đấng Vô Hạn—"được giữ trong yên lặng qua các thời đại đời đời"

(Rô-ma 16:25, R.V.); là khoa học sẽ là môn học của những người được Đức Chúa Trời cứu chuộc suốt các thời đại vô tận. Đây là môn học cao nhất mà con người có thể theo đuổi. Hơn bất kỳ môn học nào khác, nó sẽ làm sống động trí tuệ và nâng cao linh hồn.

"'Sự trổi vượt của sự hiểu biết là: sự khôn ngoan ban sự sống cho những kẻ có nó.' 'Những lời Ta phán cùng các ngươi,' Đức Chúa Jêsus phán, 'là linh và là sự sống.' 'Sự sống đời đời, ấy là họ nhận biết Ngài, là Đức Chúa Trời chân thật duy nhất, và Đấng mà Ngài đã sai đến.' Truyền Đạo 7:12; Giăng 6:63; 17:3, R.V."

Năng lực sáng tạo đã gọi muôn thế giới vào hiện hữu ở trong lời của Đức Chúa Trời. Lời ấy ban quyền năng; lời ấy sinh ra sự sống. Mỗi mệnh lệnh là một lời hứa; khi được ý chí chấp nhận và được tiếp nhận vào linh hồn, nó đem theo sự sống của Đấng Vô Hạn. Nó biến đổi bản tính và tái tạo linh hồn theo hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Sự sống được ban như thế cũng được duy trì theo cùng một cách thức. “Bởi mọi lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Ma-thi-ơ 4:4) người ta sẽ sống.

Tâm trí, linh hồn, được gây dựng bởi chính điều mà nó lấy làm lương thực; và việc quyết định nó sẽ được dưỡng nuôi bằng gì là tùy nơi chúng ta. Mỗi người đều có quyền chọn những đề tài sẽ chiếm ngự tư tưởng và định hình tính cách. Về mỗi người được ban đặc ân tiếp cận Kinh Thánh, Đức Chúa Trời phán: “Ta đã chép cho người ấy những điều lớn lao trong luật pháp Ta.” “Hãy kêu cầu Ta, Ta sẽ đáp lời ngươi, và tỏ cho ngươi những việc lớn và khó, là những điều ngươi chưa biết.” Hosea 8:12; Jeremiah 33:3.

"Với Lời Đức Chúa Trời trong tay, mỗi con người, dù phận số của đời mình được an bài ở đâu chăng nữa, đều có thể có sự bầu bạn theo như mình chọn. Trong các trang của sách ấy, người có thể đàm đạo với những bậc cao quý và ưu tú nhất của nhân loại, và có thể lắng nghe tiếng của Đấng Vĩnh Cửu khi Ngài phán với loài người. Khi người nghiên cứu và suy gẫm về những đề tài mà 'các thiên sứ cũng ước ao xem' (1 Phi-e-rơ 1:12), người có thể có sự bầu bạn của họ. Người có thể theo dấu chân của Vị Thầy thiên thượng, và lắng nghe lời Ngài như khi Ngài dạy dỗ trên núi, nơi đồng bằng và bên biển. Người có thể sống trong thế giới này giữa bầu không khí của thiên đàng, truyền đạt cho những kẻ trên đất đang sầu khổ và bị cám dỗ những tư tưởng hy vọng và những khát vọng về sự thánh khiết; còn chính mình thì đến gần hơn, gần hơn nữa trong mối thông công với Đấng Vô Hình; giống như người xưa đã đồng đi với Đức Chúa Trời, tiến gần hơn, gần hơn nữa đến ngưỡng cửa của thế giới đời đời, cho đến khi các cổng mở ra, và người bước vào đó. Người sẽ thấy mình không phải là khách lạ. Những tiếng nói đón chào người là tiếng của các thiên sứ thánh, là những vị vốn vô hình nhưng đã từng làm bạn đồng hành với người trên đất—những tiếng nói mà tại đây người đã học biết để phân biệt và yêu mến. Người nào nhờ Lời Đức Chúa Trời đã sống trong mối thông công với thiên đàng, sẽ thấy mình như ở nhà trong sự bầu bạn của thiên đàng." Education, 123-127.